

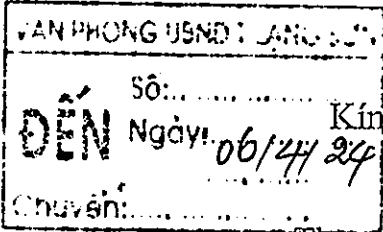
**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15 /QGPCCT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

V/v góp ý dự thảo báo cáo kết quả thực hiện
hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022
từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương.



Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai đã dự thảo báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022 (gửi kèm theo). Để hoàn thiện dự thảo báo cáo, Ban Chỉ đạo đề nghị:

1. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố tham gia ý kiến về nội dung dự thảo báo cáo.

2. Ủy ban nhân dân các địa phương rà soát, bổ sung thông tin và cập nhật kết quả giải ngân kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022 tại phụ lục 3 kèm theo dự thảo báo cáo. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của nội dung và số liệu báo cáo.

3. Văn bản tham gia ý kiến đề nghị gửi về Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai (qua Văn phòng thường trực Ban Chỉ đạo, bản mềm gửi về địa chỉ email: phongupkp.dd@mard.gov.vn) trước ngày 20/4/2024 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(Dự thảo báo cáo Thủ tướng Chính phủ xin gửi kèm theo)

Trân trọng đề nghị các Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố quan tâm, phối hợp chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang - TB (để b/c);
- Bộ trưởng - Phó TBTT (để b/c);
- Lưu VP, U'PKP. (40)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hoàng Hiệp

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
VỀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QGPCTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

V/v kết quả thực hiện hỗ trợ khắc phục
hậu quả thiên tai năm 2022 từ nguồn dự
phòng ngân sách Trung ương.

DỰ THẢO

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại điểm d, khoản 3, Điều 17 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều và Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022, trên cơ sở tổng hợp báo cáo của các địa phương, ý kiến tham gia của các Bộ Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 như sau:

1. Căn cứ, cơ sở tổng hợp báo cáo

- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều.

- Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022, trong đó cấp bổ sung **1.800 tỷ đồng** từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022 cho 28 tỉnh, thành phố để khắc phục hậu quả thiên tai 10 tháng đầu năm 2022, trong đó: Lạng Sơn 50 tỷ đồng, Lào Cai 40 tỷ đồng, Lai Châu 30 tỷ đồng, Hà Giang 30 tỷ đồng, Tuyên Quang 40 tỷ đồng, Cao Bằng 30 tỷ đồng, Bắc Kạn 40 tỷ đồng, Hoà Bình 60 tỷ đồng, Điện Biên 30 tỷ đồng, Sơn La 40 tỷ đồng, Yên Bái 30 tỷ đồng, Phú Thọ 50 tỷ đồng, Ninh Bình 40 tỷ đồng, Thanh Hoá 120 tỷ đồng, Nghệ An 200 tỷ đồng, Hà Tĩnh 50 tỷ đồng, Quảng Bình 70 tỷ đồng, Quảng Trị 120 tỷ đồng, Thừa Thiên Huế 150 tỷ đồng, Đà Nẵng 100 tỷ đồng, Quảng Nam 150 tỷ đồng, Quảng Ngãi 100 tỷ đồng, Phú Yên 30 tỷ đồng, Kon Tum 30 tỷ đồng, Đắk Lắk 40 tỷ đồng, Đắk Nông 30 tỷ đồng, Lâm Đồng 30 tỷ đồng, Cà Mau 70 tỷ đồng.

- Văn bản báo cáo kết quả thực hiện của Ủy ban nhân dân 28/28 tỉnh, thành phố (chi tiết tại phụ lục 01 gửi kèm theo). Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của nội dung, số liệu báo cáo¹.

- Văn bản ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai

2.1. Những công việc đã thực hiện

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai đã ban hành các văn bản số 01/QGPCTT ngày 09/01/2023, số 03/QGPCTT ngày 27/02/2023, số 07/QGPCTT ngày 03/4/2023, số 79/QGPCTT ngày 19/12/2023 và số 03/VPTT ngày 03/01/2024 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đề nghị rà soát, báo cáo kết quả việc phân bổ và sử dụng kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2022. Đến nay, 28/28 tỉnh, thành phố đã có báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ban Chỉ đạo.

2.2. Nguyên tắc, quy định làm căn cứ rà soát

Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện của các địa phương (Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về tính chính xác của số liệu, nội dung báo cáo và kết quả thực hiện), Ban Chỉ đạo đã rà soát, tổng hợp kết quả thực hiện của các địa phương trên cơ sở các quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 1661/QĐ-TTg ngày 31/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung hỗ trợ các dự án cơ sở hạ tầng thiết yếu bị hư hỏng nặng do thiên tai, bão, mưa lũ; không sử dụng kinh phí hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố sử dụng nguồn ngân sách địa phương để hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản bị thiệt hại do thiên tai theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/11/2017 của Chính phủ và quyết toán với Bộ Tài chính theo quy định.

2.3. Tổng hợp kết quả sau rà soát

Đã có 28/28 địa phương đã phân bổ kinh phí được hỗ trợ là 1.799,976/1.800 tỷ đồng (chiếm 99,9%); tổng số kinh phí không phân bổ là 0,024 tỷ đồng.

Tổng hợp báo cáo của 28/28 tỉnh, thành phố, kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 tính đến ngày 31/12/2023 như sau:

a) Tổng kinh phí đã giải ngân là 1.374,709/1.799,976 tỷ đồng (chiếm 76,4%), trong đó:

- Tổng kinh phí hỗ trợ đáp ứng các nguyên tắc, quy định tại mục 2.2 là 1.354,456 tỷ đồng/576 hạng mục (Lạng Sơn 48,521 tỷ đồng/23 hạng mục; Lào

¹Quy định tại Điểm b, khoản 4, Điều 27 Luật Phòng, chống thiên tai và điểm a, khoản 3, Điều 17, Nghị định số 66/2021/NĐ-CP.

Cai 38,622 tỷ đồng/14 hạng mục; Lai Châu 28,782 tỷ đồng/56 hạng mục; Hà Giang 30 tỷ đồng/11 hạng mục; Tuyên Quang 29,651 tỷ đồng/05 hạng mục; Cao Bằng 29,312 tỷ đồng/11 hạng mục; Bắc Kạn 38,241 tỷ đồng/02 hạng mục; Hoà Bình 30,764 tỷ đồng/05 hạng mục; Điện Biên 27,263 tỷ đồng/05 hạng mục; Sơn La 27,347 tỷ đồng/02 hạng mục; Yên Bái 27,696 tỷ đồng/01 hạng mục; Phú Thọ 50 tỷ đồng/01 hạng mục; Ninh Bình 39,686 tỷ đồng/01 hạng mục; Thanh Hoá 30,095 tỷ đồng/01 hạng mục; Nghệ An 129,162 tỷ đồng/116 hạng mục; Hà Tĩnh 44,378 tỷ đồng/08 hạng mục; Quảng Bình 68,771 tỷ đồng/08 hạng mục; Quảng Trị 91,092 tỷ đồng/43 hạng mục; Thừa Thiên Huế 132,036 tỷ đồng/31 hạng mục; Quảng Nam 116,903 tỷ đồng/106 hạng mục; Quảng Ngãi 96,259 tỷ đồng/20 hạng mục; Phú Yên 29,249 tỷ đồng/33 hạng mục; Kon Tum 27,426 tỷ đồng/34 hạng mục; Đắk Lắk 30,058 tỷ đồng/18 hạng mục; Đắk Nông 29,668 tỷ đồng/10 hạng mục; Lâm Đồng 13,979 tỷ đồng/02 hạng mục; Cà Mau 69,495 tỷ đồng/09 hạng mục.

- Tổng kinh phí hỗ trợ không đáp ứng các nguyên tắc, quy định tại mục 2.2 là: **20,253 tỷ đồng/13 hạng mục**, trong đó:

+ 03 tỉnh đã sử dụng 11,950 tỷ đồng kinh phí để hỗ trợ thiệt hại về nhà ở, sản xuất nông nghiệp, cụ thể: Thừa Thiên Huế 10,397 tỷ đồng; Quảng Ngãi 0,859 tỷ đồng; Lâm Đồng 0,694 tỷ đồng.

+ 03 tỉnh đã sử dụng 8,303 tỷ đồng kinh phí hỗ trợ năm 2022 cho các công trình bị hư hỏng do thiên tai các năm khác, cụ thể: Hòa Bình sửa chữa, khắc phục sạt lở đường xóm Quà đi xóm Róm Khánh, xã Thạch Yên, huyện Cao Phong bị hư hỏng do thiên tai năm 2021 (4,953 tỷ đồng); Đắk Lắk hỗ trợ xử lý cấp bách, khắc phục hư hỏng, sập đổ tường rào trường THCS Lê Quý Đôn bị hư hỏng do thiên tai năm 2021 (0,4 tỷ đồng); Lâm Đồng hỗ trợ 01 Công trình Kè chống sạt lở đường giao thông liên thông 6, 8, 10 xã Tân Lâm, huyện Di Linh bị hư hỏng do thiên tai năm 2023 (2,95 tỷ đồng).

b) Số kinh phí chưa giải ngân là **425,267/1.799,976 tỷ đồng** (chiếm 23,6%), trong đó: Lạng Sơn 1,479 tỷ đồng; Lào Cai 1,378 tỷ đồng; Lai Châu 1,218 tỷ đồng; Tuyên Quang 10,349 tỷ đồng; Cao Bằng 0,683 tỷ đồng; Bắc Kạn 1,759 tỷ đồng; Hòa Bình 24,283 tỷ đồng; Điện Biên 2,737 tỷ đồng; **Sơn La 12,639 tỷ đồng**; Yên Bái 2,304 tỷ đồng; Ninh Bình 0,314 tỷ đồng; **Thanh Hóa 89,905 tỷ đồng**; **Nghệ An 70,838 tỷ đồng**; Hà Tĩnh 5,622 tỷ đồng; Quảng Bình 1,229 tỷ đồng; Quảng Trị 28,903 tỷ đồng; Thừa Thiên Huế 7,568 tỷ đồng; **Đà Nẵng 100 tỷ đồng (không giải ngân được)**; **Quảng Nam 33,097 tỷ đồng**; Quảng Ngãi 2,882 tỷ đồng; Phú Yên 0,751 tỷ đồng; Kon Tum 2,573 tỷ đồng; Đắk Lắk 9,542 tỷ đồng; Đắk Nông 0,332 tỷ đồng; Lâm Đồng 12,377 tỷ đồng; Cà Mau 0,505 tỷ đồng.

(Chi tiết tại các phụ lục 02, 03 gửi kèm theo)

3. Một số khó khăn, tồn tại

- Các địa phương chưa phân bổ kịp thời để triển khai thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có quyết định hỗ trợ của Thủ tướng Chính phủ. Nguyên nhân do quy trình phân bổ được thực hiện thông qua nhiều bước từ Hội đồng nhân dân đến Ủy ban nhân dân; việc rà soát, phân bổ trên thực tế gặp nhiều khó khăn do phạm vi, đối tượng rộng, nhiều hạng mục cần sửa chữa, khôi phục (Lai Châu 56 hạng mục, Nghệ An 128 hạng mục, Quảng Trị 43 hạng mục, Quảng Nam 112 hạng mục,...) nhưng cần phải ưu tiên các hạng mục mang tính cấp bách; các công trình được nhiều đơn vị khác nhau quản lý (các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; UBND cấp huyện).

- Việc tổ chức triển khai nguồn lực hỗ trợ khẩn cấp đã được quy định tại Nghị định số 66/2021/NĐ-CP nhưng chưa được triển khai trong thực tiễn dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài.

- Một số địa phương chưa báo cáo định kỳ hàng quý kết quả thực hiện về Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai trước ngày 25 tháng cuối quý theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 17 Nghị định số 66/2021/NĐ-CP) dẫn đến kéo dài thời gian trong việc tổng hợp, báo cáo, trong đó tỉnh Thừa Thiên Huế báo cáo kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 chậm nhất².

4. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở báo cáo của địa phương và căn cứ các quy định hiện hành, Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo:

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố hoàn trả phần kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022 là **445,544 tỷ đồng**, bao gồm kinh phí không phân bổ, kinh phí không đáp ứng các nguyên tắc, quy định tại mục 2.2 và kinh phí đã phân bổ nhưng chưa giải ngân, cụ thể: Lạng Sơn 1,479 tỷ đồng; Lào Cai 1,378 tỷ đồng; Lai Châu 1,218 tỷ đồng; Tuyên Quang 10,349 tỷ đồng; Cao Bằng 0,688 tỷ đồng; Bắc Kạn 1,759 tỷ đồng; Hòa Bình 29,236 tỷ đồng; Điện Biên 2,737 tỷ đồng; Sơn La 12,653 tỷ đồng; Yên Bái 2,304 tỷ đồng; Ninh Bình 0,314 tỷ đồng; Thanh Hóa 89,905 tỷ đồng; Nghệ An 70,838 tỷ đồng; Hà Tĩnh 5,622 tỷ đồng; Quảng Bình 1,229 tỷ đồng; Quảng Trị 28,908 tỷ đồng; Thừa Thiên Huế 17,964 tỷ đồng; Đà Nẵng 100 tỷ đồng; Quảng Nam 33,097 tỷ đồng; Quảng Ngãi 3,741 tỷ đồng; Phú Yên 0,751 tỷ đồng; Kon Tum 2,573 tỷ đồng; Đắk Lắk 9,942 tỷ đồng; Đắk Nông 0,332 tỷ đồng; Lâm Đồng 16,021 tỷ đồng; Cà Mau 0,505 tỷ đồng.

(Chi tiết tại phụ lục 02 gửi kèm theo)

² Chậm 2,5 tháng so với yêu cầu của Ban Chỉ đạo QGPCTT tại văn bản số 79/QGPCTT ngày 19/12/2023 về việc báo cáo kết quả sử dụng kinh phí hỗ trợ từ NSTW khắc phục hậu quả thiên tai năm 2022.

b) Giao Ủy ban nhân dân các tỉnh sử dụng ngân sách địa phương để thanh toán các hạng mục phải hoàn trả ngân sách Trung ương hỗ trợ, đảm bảo không để nợ đọng trong việc khắc phục hậu quả thiên tai. Đối với kinh phí hỗ trợ sản xuất nông nghiệp (hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản), địa phương quyết toán với Bộ Tài chính theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

c) Bộ Tài chính chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các địa phương hoàn trả kinh phí theo quy định.

Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng Lê Minh Khái (để b/c);
- Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang - TB (để b/c);
- Bộ trưởng - Phó TBTT (để b/c);
- Lãnh đạo Ban Chỉ đạo;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài Chính, KH&ĐT;
- Lưu VP, ỦPKP.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục 01

VĂN BẢN BÁO CÁO CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo văn bản số /QG/PCTT ngày / /2024
của Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai)

TT	Tỉnh/TP	Văn bản
1	Lạng Sơn	26/BC-UBND ngày 16/01/2024
2	Lào Cai	260/UBND-NLN ngày 15/01/2024
3	Lai Châu	344/UBND-KTN ngày 25/01/2024
4	Hà Giang	21/BC-UBND ngày 12/01/2024
5	Tuyên Quang	110/STC-TCĐT ngày 14/01/2024
6	Cao Bằng	202/BC-UBND ngày 30/01/2024
7	Bắc Kạn	467/UBND-NNTNMT ngày 19/01/2024
8	Hoà Bình	66/UBND-KTN ngày 15/01/2024
9	Điện Biên	225/BC-UBND ngày 15/01/2024
10	Sơn La	12/BC-UBND ngày 09/01/2024
11	Yên Bái	114/UBND-XD ngày 12/01/2024
12	Phú Thọ	179/UBND-KTTH ngày 12/01/2024
13	Ninh Bình	32/UBND-VP3 ngày 15/01/2024
14	Thanh Hoá	58/BQLDANN-KHTH ngày 18/01/2024
15	Nghệ An	532/UBND-NN ngày 19/01/2024
16	Hà Tĩnh	138/SNN-TL ngày 15/01/2024
17	Quảng Bình	13/UBND-KT ngày 05/01/2024
18	Quảng Trị	294/UBND-TH ngày 15/01/2024
19	Thừa Thiên Huế	157/BC-UBND ngày 28/3/2024
20	Đà Nẵng	213/UBND-SKHĐT ngày 09/01/2024
21	Quảng Nam	588/UBND-KTTH ngày 23/01/2024
22	Quảng Ngãi	183/UBND-KTTH ngày 10/01/2024
23	Phú Yên	05/PCTT ngày 16/01/2024
24	Kon Tum	02/BC-PCTT ngày 13/01/2024
25	Đắk Lắk	408/UBND-KT ngày 15/01/2024
26	Đắk Nông	15/BC-UBND ngày 10/01/2024
27	Lâm Đồng	452/UBND-GT ngày 15/01/2024
28	Cà Mau	09/BC-UBND ngày 15/01/2024

Phụ lục 02
KẾT QUẢ HỖ TRỢ KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
 (Kèm theo văn bản số /QGPCCT ngày / /2024 của Ban Chi đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tỉnh/TP	Tổng kinh phí NSTW hỗ trợ	Tổng kinh phí NSTW đã phân bổ	Kinh phí NSTW đã giải ngân						Kinh phí đề nghị địa phương hoàn trả NSTW			
				Tổng kinh phí	Hạng mục	Đáp ứng nguyên tắc, quy định		Không đáp ứng nguyên tắc, quy định		Tổng	Kinh phí không phân bổ	Kinh phí hỗ trợ không đáp ứng nguyên tắc, quy định	Kinh phí đã phân bổ chưa giải ngân
						Kinh phí	Hạng mục	Kinh phí	Hạng mục				
Tổng		1.800.000	1.799.976	1.374.709	589	1.354.456	576	20.253	13	445.544	24	20.253	425.267
1	Lạng Sơn	50.000	50.000	48.521	23	48.521	23			1.479		-	1.479
2	Lào Cai	40.000	40.000	38.622	14	38.622	14			1.378		-	1.378
3	Lai Châu	30.000	30.000	28.782	56	28.782	56			1.218		-	1.218
4	Hà Giang	30.000	30.000	30.000	11	30.000	11			-		-	-
5	Tuyên Quang	40.000	40.000	29.651	5	29.651	5			10.349		-	10.349
6	Cao Bằng	30.000	29.995	29.312	11	29.312	11			688	5	-	683
7	Bắc Kạn	40.000	40.000	38.241	2	38.241	2			1.759		-	1.759
8	Hoà Bình	60.000	60.000	35.717	6	30.764	5	4.953	1	29.236		4.953	24.283
9	Điện Biên	30.000	30.000	27.263	5	27.263	5			2.737		-	2.737
10	Sơn La	40.000	39.986	27.347	2	27.347	2			12.653	14	-	12.639
11	Yên Bái	30.000	30.000	27.696	1	27.696	1			2.304		-	2.304
12	Phú Thọ	50.000	50.000	50.000	1	50.000	1			-		-	-
13	Ninh Bình	40.000	40.000	39.686	1	39.686	1			314		-	314
14	Thanh Hoá	120.000	120.000	30.095	1	30.095	1			89.905		-	89.905
15	Nghệ An	200.000	200.000	129.162	116	129.162	116			70.838		-	70.838
16	Hà Tĩnh	50.000	50.000	44.378	8	44.378	8			5.622		-	5.622
17	Quảng Bình	70.000	70.000	68.771	8	68.771	8			1.229		-	1.229
18	Quảng Trị	120.000	119.995	91.092	43	91.092	43			28.908	5	-	28.903
19	Thừa Thiên Huế	150.000	150.000	142.433	36	132.036	31	10.397	5	17.964		10.397	7.568
20	Đà Nẵng	100.000	100.000	-	-	-	-			100.000		-	100.000
21	Quảng Nam	150.000	150.000	116.903	106	116.903	106			33.097		-	33.097
22	Quảng Ngãi	100.000	100.000	97.118	22	96.259	20	859	2	3.741		859	2.882
23	Phú Yên	30.000	30.000	29.249	33	29.249	33			751		-	751
24	Kon Tum	30.000	30.000	27.426	34	27.426	34			2.573		-	2.573
25	Đắk Lắk	40.000	40.000	30.458	19	30.058	18	400	1	9.942		400	9.542
26	Đắk Nông	30.000	30.000	29.668	10	29.668	10			332		-	332
27	Lâm Đồng	30.000	30.000	17.623	6	13.979	2	3.644	4	16.021		3.644	12.377
28	Cà Mau	70.000	70.000	69.495	9	69.495	9			505		-	505

Phụ lục 03
BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM HIỆU QUẢ THIÊN TẠI TỪ NGUỒN DỰ PHÒNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022
(Kèm theo văn bản số Q/PC/TT ngày 2024 của Ban Chỉ đạo quốc gia về Phòng, chống thiên tai)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Địa điểm xây dựng	Nguyên nhân và tình trạng hư hỏng (đợt thiên tai, ngày tháng xảy ra thiệt hại và hiện trạng hư hỏng)	Quy mô, giải pháp khôi phục, sửa chữa	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kinh phí NSTW đã phân bổ	Kinh phí giải ngân NSTW đến ngày 31/12/2023	Rà soát của Ban Chỉ đạo QPCTT			Kinh phí đã phân bổ chưa giải ngân	Đã xuất, kiến nghị của địa phương	Thông tin đề nghị địa phương bổ sung
								Kinh phí hỗ trợ đáp ứng nguyên tắc, quy định	Kinh phí				
									Kinh phí	Lý do			
1	Lặng Sơn					50.000	48.521	48.521	0	0	1.479		
1	Sửa chữa hồ Hòa Khau (huyện Trang Định)	xã Quốc Khánh, huyện Trang Định	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 -12/5/2022, mực nước hồ dâng cao, có hiện tượng thấm thân đập	Xử lý khoan phụt chống thấm vai phải đập gồm 05 hàng khoan phụt, song song với mép đỉnh đập thượng lưu, các hàng khoan phụt cách nhau 1,5m, khoảng cách các lỗ khoan cách nhau 3m. Vai trái đập gồm 04 hàng khoan phụt song song với mép đỉnh đập thượng lưu, các hàng khoan phụt cách nhau 1,5m, khoảng cách giữa các lỗ khoan trong cùng một hàng cách nhau 3m Sử dụng dung dịch vữa xi măng-sét	28/10/2023 - 25/12/2023	1.820	1.767	1.767			53		
2	Sửa chữa hồ Cao Lan (huyện Trang Định)	xã Quốc Khánh, huyện Trang Định	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 -12/5/2022, mực nước hồ dâng cao, có hiện tượng thấm thân đập. Trán và lù bị gây dổ.	Xử lý khoan phụt chống thấm. Khoan phụt chống thấm thân đập, (phạm vi khoan từ đỉnh đập đến sâu hơn so với nền tự nhiên của đập 1m), đỉnh đập bố trí 3 hàng khoan phụt, khoảng cách giữa các hàng là 1,5m và khoảng cách giữa các lỗ trong hàng là 3m sử dụng dung dịch vữa xi măng-sét. Trán và lù: Phá dỡ đoạn tường trán bị đổ nghiêng và xây lại bằng đá hộc xây vữa xi măng M100.	30/10/2023 - 27/12/2023	4.800	4.630	4.630			170		
3	Sửa chữa hồ Kéo Quán (huyện Trang Định)	xã Trĩ Thượng, huyện Trang Định	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 -12/5/2022, mực nước hồ dâng cao, có hiện tượng thấm thân đập	Xử lý khoan phụt chống thấm. Khoan phụt chống thấm thân và nền đập, đỉnh đập bố trí 3 hàng khoan phụt, khoảng cách giữa các hàng là 1,5m và khoảng cách giữa các lỗ trong hàng là 3m. Khoan phụt chống thấm dọc hai bên thân công phía mái hạ lưu đập, bố trí 2 hàng, khoảng cách giữa hàng 2m và khoảng cách giữa các lỗ trong hàng là 2,4m, sử dụng dung dịch vữa xi măng-sét.	28/10/2023 - 26/12/2023	2.800	2.768	2.768			12		
4	Sửa chữa hồ Phai Thượng (huyện Bắc Sơn)	xã Trấn Yên huyện Bắc Sơn	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 -12/5/2022, mực nước hồ dâng cao, có hiện tượng thấm thân đập	Xử lý khoan phụt chống thấm. Khoan phụt chống thấm thân và nền đập, đỉnh đập bố trí 3 hàng khoan phụt, khoảng cách giữa các hàng là 1,5m và khoảng cách giữa các lỗ trong hàng là 3m, sử dụng dung dịch vữa xi măng-sét	30/10/2023 - 26/12/2023	3.550	3.523	3.523			27		
5	Sửa chữa hồ Khau Hương (huyện Bắc Sơn)	xã Chiên Thảng, huyện Bắc Sơn	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 -12/5/2022, mực nước hồ dâng cao, có hiện tượng thấm thân đập	Xử lý khoan phụt chống thấm. Khoan phụt chống thấm thân và nền đập, đỉnh đập bố trí 3 hàng khoan phụt, khoảng cách giữa các hàng là 1,5m và khoảng cách giữa các lỗ trong hàng là 3m, sử dụng dung dịch vữa xi măng-sét	30/10/2023 - 26/12/2023	2.850	2.826	2.826			24		
6	Sửa chữa hồ Khuê Sản (huyện Cao Lỗc)	xã Hải Yên huyện Cao Lỗc	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 -12/5/2022, mực nước hồ dâng cao, có hiện tượng thấm thân đập	Sửa chữa đập. Đỉnh đập rộng 5m, đập áp trực mai thượng và hạ lưu đập. Xử lý khoan phụt chống thấm thân và nền đập, đỉnh đập bố trí 3 hàng khoan phụt, khoảng cách giữa các hàng là 1,5m và khoảng cách giữa các lỗ trong hàng là 3m, sử dụng dung dịch vữa xi măng-sét	31/10/2023 - 22/12/2023	2.000	1.845	1.845			155		
7	Sửa chữa đoạn mương thủy lợi Khuê Mật, xã Đề Thám (huyện Trang Định)	xã Đề Thám, huyện Trang Định	Sạt lở đất làm hỏng mương thủy lợi, gây khó khăn trong việc cung cấp nước	Sửa chữa, kiên cố đoạn mương thủy lợi dài 900m	30/10/2023 - 28/12/2023	2.676	2.557	2.557			119		
8	Sửa chữa hồ Khuê Ngân (huyện Cao Lỗc)	xã Xuất Lễ, huyện Cao Lỗc	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 -12/5/2022 do đó Công lấy nước bị hỏng, thấm qua mang ống, mương xây gạch cũ bị nghiêng thành, đổ vỡ	- Sửa chữa công lấy nước: Làm mới tháp van thượng lưu vận hành bằng van chụp, Tháp van và cầu công tắc cơ kết cấu bằng BTCT M200. Tháp mới van công tắc nhà van hạ lưu. - Sửa chữa, nâng cấp mương cũ bằng mương, kết cấu bê tông M200	05/11/2023 - 23/10/2023	1.600	1.561	1.561			19		

STT	Hạng mục	Địa điểm xây dựng	Nguyên nhân và tình trạng hư hỏng (đợt thiên tai, ngày tháng xảy ra thiệt hại và hiện trạng hư hỏng)	Quy mô, giải pháp khôi phục, sửa chữa	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kinh phí NSTW đã phân bổ	Kinh phí giải ngân NSTW đến ngày 31/12/2023	Rà soát của Ban Chỉ đạo QGPCTT		Kinh phí đã phân bổ chưa giải ngân	Đề xuất, kiến nghị của địa phương	Thông tin đề nghị địa phương bổ sung	
								Kinh phí hỗ trợ đáp ứng nguyên tắc, quy định	Kinh phí hỗ trợ không đáp ứng nguyên tắc, quy định				
									Kinh phí				Lý do
9	Sửa chữa hồ Khuất Hân (huyện Trang Định)	Sở Chi Lăng, huyện Trang Định	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 - 12/5/2022 do đó xuất hiện các vị trí thấm trên thân đập, Công ty bơm không vận hành được, Đường quan liu bằng đất bị sạt lở	- Sửa chữa đập đất Gia cố đỉnh đập Gia cố mái thượng lưu, bờ bên sườn mái thượng lưu bằng bê tông M200. Hông co mái hạ lưu - Sửa chữa công lấy nước. Làm mới đập van thượng lưu vận hành bằng van chớp - Sửa chữa Đường thu công kết hợp quan liu khai thác. Nâng cấp đường đất thành đường bê tông	27/10/2023 - 20/12/2023	1.800	1.792	1.792		8			
10	Sửa chữa hồ Phai Châu (huyện Văn Lãng)	Sở Hoàng Văn Thụ huyện Văn Lãng	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 - 12/5/2022 do đó xuất hiện các vị trí thấm trên thân đập, mái đập, mái thượng hạ lưu bị vỡ biến dạng, Công ty bơm, trạm và tủ bằng đất bị sạt lở bồi lấp thu hẹp lòng tràn	- Sửa chữa đập đất Gia cố đỉnh đập Gia cố mái thượng lưu, bờ bên sườn mái thượng lưu. Làm mới vật thoát nước hạ lưu bằng đá lát khảm, gia cố mương van bờ bên sườn mái hạ lưu bằng bê tông M200. Hông co mái hạ lưu - Sửa chữa trạm và tủ. Mở rộng kiến cố tuyến tràn xả lũ mới dài 70m bố trí quan liu chia làm 08 khoang và 01 bể nén nước	16/10/2023 - 22/12/2023	1.500	1.463	1.463		37			
11	Sửa chữa hồ Khuôn Ngân (huyện Bắc Sơn)	Sở Đông Y huyện Bắc Sơn	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 - 12/5/2022 do đó mái đập bằng đất, mái hạ lưu bị vỡ, đặc biệt là kết cấu bằng đất, đã nên bị sạt lở bồi lấp khiến cho lòng tràn hẹp, mái tràn thẳng đứng. Công lấy nước công trình không có cầu công tác nên vẫn hành rất khó khăn	- Sửa chữa đập đất Gia cố đỉnh đập - Sửa chữa công lấy nước. Giữ nguyên đập van đầu công lấy nước. Làm cầu công tác - Sửa chữa tràn xả lũ. Mở rộng kiến cố tuyến tràn xả lũ mới. Toàn bộ trạm được chia làm 08 khoang tràn	20/10/2023 - 25/12/2023	1.800	1.788	1.788		12			
12	Sửa chữa hồ Rô Thìn (Bình Gia)	Thị trấn Bình Gia	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 - 12/5/2022 do đó có hiện tượng thấm thân đập, mái đập, mái thượng lưu bị vỡ biến dạng. Tràn xả lũ bị hỏng, tương ngưỡng, dờ vờ	- Sửa chữa đập đất. Khosan phục chỉnh thấm thân và nền đập. Gia cố đỉnh đập Gia cố mái thượng lưu, bờ bên sườn mái thượng lưu Gia cố bờ bên sườn mái hạ lưu - Sửa chữa tràn xả lũ. Sửa chữa nâng cấp tràn xả lũ mới. Toàn bộ trạm được chia làm 07 khoang tràn	25/10/2023 - 15/12/2023	1.800	1.778	1.778		22			
13	Sửa chữa hồ Slam Kha 1+II (huyện Hữu Lũng)	Xã Yên Bình, huyện Hữu Lũng	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 - 12/5/2022 do đó Nước thấm qua thân đập, mái thượng, hạ lưu bị vỡ biến dạng công bị hư hỏng, thấm qua mang công.	- Sửa chữa đập đất Gia cố đỉnh đập Gia cố mái thượng lưu, bờ bên sườn mái thượng lưu, Gia cố bờ bên sườn mương van mái hạ lưu. Làm mới vật thoát nước bằng đá vấp khảm, trống co mái hạ lưu - Sửa chữa công lấy nước. Sửa chữa nâng cấp cửa lấy nước bằng. Sửa chữa nâng cấp công mới, Xây mới nhà van hạ lưu. Làm mới bể xả sau ống bằng bê tông M200	21/10/2023 - 18/12/2023	1.809	1.804	1.804		5			
14	Sửa chữa hồ Tánh Chế (huyện Cao Lỗ)	Xã Hồng Phong, huyện Cao Lỗ	Do ảnh hưởng của cơn bão số 1, 2, 3 và đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 - 12/5/2022 do đó Mái đập đất, mái thượng, hạ lưu bị vỡ biến dạng. tràn bị sạt lở, tương xây đá bị nghiêng, dờ vờ	- Sửa chữa đập đất Gia cố đỉnh đập Gia cố mái thượng lưu, bờ bên sườn mái thượng lưu. Sửa chữa trạm và tủ. Toàn bộ trạm được chia làm 05 khoang	14/10/2023 - 25/11/2023	1.171	1.164	1.164		7			

STT	Hạng mục	Địa điểm xây dựng	Nguyên nhân và tình trạng hư hỏng (đợt thiên tai, ngày tháng xảy ra thiệt hại và hiện trạng hư hỏng)	Quy mô, giải pháp khôi phục, sửa chữa	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kinh phí NSTW đã phân bổ	Kinh phí giải ngân NSTW đến ngày 31/12/2023	Rà soát của Ban Chỉ đạo QGPCTT		Kinh phí đã phân bổ chưa giải ngân	Đề xuất, kiến nghị của địa phương	Tổng tin đề nghị địa phương bổ sung
								Kinh phí hỗ trợ đáp ứng nguyên tắc, quy định	Kinh phí hỗ trợ không đáp ứng nguyên tắc, quy định			
15	Khắc phục thiệt hại các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Chu Lăng	Huyện Chu Lăng	Khắc phục lụt, bão đảm bảo giao thông bước 1 do ảnh hưởng của mưa to kéo dài từ ngày 09/5-10/5/2022 gây ra trên các tuyến đường huyện DH160, DH181, DH182, DH183, DH186, DH187, DH188, DH189, DH189A và đường nối từ huyện Chu Lăng	Tại tuyến DH180 thực hiện lót đá đã bị sạt lở, Km0+250. Gia cố mái taluy âm bên trái tuyến bằng ke rơ đá. Km0+280. Gia cố mái taluy âm bên trái tuyến bằng ke rơ đá. Hoàn tra lại mặt đường bê tông và móng. Km0+780. Gia cố mái taluy âm bên trái tuyến bằng ke rơ đá. Km0+790. Đặt tam công tròn D1000mm để đảm bảo giao thông. Tại tuyến DH181. Các vị trí bị sạt lở mái taluy đường thực hiện lót đá đã bị sạt lở. Tại tuyến DH182. Các vị trí bị sạt lở mái taluy đường thực hiện lót đá đã bị sạt lở. Tuyến DH184. Đáp trả nền đường dẫn. Phủ lớp mặt đường láng cấp phối đá dăm loại II. Đặt tam công tròn D1000mm. Xử lý hư hỏng đường dẫn lên và Quan Sơn. Đáp trả nền đường dẫn phía cuối tuyến. Phủ lớp mặt đường bằng cấp phối đá dăm loại II. Đặt tam công tròn D1500mm. Xử lý hư hỏng cầu Đổng Ghe. Hoàn tra lại mặt đường dẫn bằng BTXM-M200. Hoàn tra lại gia cố mái taluy hạ lưu ngầm bằng BTXM-M150, đá (2x4)cm dày 15cm. Xử lý hư hỏng mặt đường BTXM từ Km0+900 - Km0+100. Xử lý gia cố bê tông pha tuyến bằng rơ đá tại Km0+000. Xử lý gia cố bê tông pha tuyến bằng rơ đá tại Km0+300	Khởi công tháng 6/2022 Hoàn thành: 10/2022	2.500	2.500	2.500	0			
16	Khắc phục thiệt hại các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Đình Lập	Huyện Đình Lập	Ảnh hưởng của cơn bão số 03, bắt đầu từ đêm ngày 25/8/2022 gây sạt lở taluy đường, sạt lở taluy ẩm, sạt lở cỏ, sỏi bê tông giao thông tại kho khăn trên địa bàn xã Bắc Lăng, xã Cường Lợi, Kiến Mộc, xã Thái Bình, Đông Thắng, Lâm Ca, Châu Sơn, Kiến Mộc, Bình Xá, và một số tuyến đường xã	Giải pháp xử lý hư hỏng sạt lở, đã trên mặt đường và cảnh dọc đá tại nơi quy định, làm ke rơ đá kết hợp hoàn tra nền đường, hệ thống ATGT. Sạt lở taluy đường: DH149: 11.913,03m ³ ; DH140: 395m ³ ; DH142: 594,8m ³ ; DH145: 466,16m ³ ; DH143: 909,72m ³ ; DH148: 747,1m ³ ; DX 400: 2.823,86m ³ ; DX 401: 944,89m ³ ; DX 416: 715,4m ³ ; Sạt lở đá đường: DH149: 439,80m ³ ; Sạt lở taluy ẩm: DX 406: 45m ³ ; DX 408: 26m ³ ; DX 416: 26m ³ ; Xử lý sạt lở từ non cầu: DH 48: 01 vị trí; DX 401: 01 vị trí	Tháng 10 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023	2.500	1.917	1.917	583			
17	Khắc phục thiệt hại các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Bình Gia	Huyện Bình Gia	Mưa kéo dài sạt lở đất đá taluy ẩm, taluy đường các tuyến đường huyện, xã, thị trấn	Quy mô khắc phục: Hết đất sạt lở trên 37.085,36m ³ . Ke rơ đá khắc phục sạt lở taluy ẩm chiều dài 368m, giải pháp lót đá, đá sạt lở mặt đường, dọc tuyến đường dọc đường giao thông	Năm 2022 và 2023	3.336	3.336	3.336	0			
18	Khắc phục thiệt hại các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Hữu Lũng	Huyện Hữu Lũng	Do ảnh hưởng của cơn bão số 03, bắt đầu từ đêm ngày 25/8/2022 trên địa bàn huyện Hữu Lũng trên các tuyến đường huyện DH 90, DH 97, DH 98 và đường trục thôn Văn Tảo, thôn Đông Kết, xã Cai Kinh, huyện Hữu Lũng. Dẫn đến tình trạng sạt lở đất đá taluy đường, taluy ẩm giao thông đi lại khó khăn	Pha khôi đã làm, hư hỏng đất đá taluy đường đã được nơi quy định. Xây ke rơ đá đá sỏi phân taluy ẩm. Sạt lở đất taluy đường đường DH 90: 115m ³ ; Sạt lở đá đường DH 98: 8,1m ³ ; Ke rơ đá đường DH 90: 22m, đường DH 97: 87m	Khởi công tháng 9 năm 2022. Hoàn thành tháng 3 năm 2023	1.300	1.300	1.300	0			
19	Khắc phục thiệt hại các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Văn Lãng	Huyện Văn Lãng	Do ảnh hưởng của mưa to kéo dài từ ngày 08/5-10/5/2022 gây ra sạt lở đất đá trên các tuyến đường DH 10, DH 11, DH 12, DH 13, DH 15, DH 16, DH 17, DH 18, DH 19A và các tuyến đường Thanh Hóa - Phông Khoang, xã Đắc Hùng, đường Làng Mươn - Na Tảo xã Hồng Thái, đường Khun Châm - Khun Dầy, Cao Trền - Khun Lý xã Tân Mỹ	Hết đất sạt lở taluy đường 110 vị trí với tổng khối lượng là 3.863m ³ . Gia cố ke rơ đá kết hợp hoàn tra mặt đường, hệ thống thoát nước ở vị trí vón chiều dài 67m. Hoàn tra lại mặt đường BTXM M250 vón chiều dài từ 16-18m tại 02 vị trí vón chiều dài 20m	Khởi công tháng 6/2022 Hoàn thành: 10/2022	400	400	400	0			
20	Khắc phục thiệt hại các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Văn Quan	Huyện Văn Quan	Khắc phục lụt, bão đảm bảo giao thông bước 1 do ảnh hưởng của mưa to kéo dài từ ngày 09/5-10/5/2022 gây ra trên các tuyến đường huyện DH 50, DH 54, DH 56, DH 57, DH 59A, DH 53, DH 58, DH 59, DH 52, DH 55, DH 51 và các tuyến đường xã trên địa bàn xã An Sơn, Trại Lẻ, Tú Viễn, Tân Đai	- Thực hiện lót đá đã bị sạt lở tại các tuyến đường huyện DH 50, DH 54, DH 56, DH 57, DH 59A, DH 53, DH 58, DH 59, DH 52, DH 55. DH 51 vón tổng khối lượng đất đá sạt lở là 26.057,9m ³ . - Thực hiện lót đá đã bị sạt lở tại các tuyến đường xã trên địa bàn các xã An Sơn, Trại Lẻ, Tú Viễn, Tân Đai vón tổng khối lượng đất đá sạt lở là 3.107,9m ³ . - Gia cố mái taluy âm và taluy đường bằng ke rơ đá trên các tuyến đường huyện vón tổng khối lượng ke là 1.356m ³	Khởi công tháng 6/2022 Hoàn thành: 11/2022	3.000	3.000	3.000	0			

STT	Hạng mục	Địa điểm xây dựng	Nguyên nhân và tình trạng hư hỏng (đợt thiên tai, ngày tháng xảy ra thiệt hại và hiện trạng hư hỏng)	Quy mô, giải pháp khôi phục, sửa chữa	Thời gian khởi công - hoàn thành	Kinh phí NSTW đã phân bổ	Kinh phí giải ngân NSTW đến ngày 31/12/2023	Bảng soát của Ban Chỉ đạo QGPCTT		Kinh phí đã phân bổ chưa giải ngân	Đã xuất, kiến nghị của địa phương	Thông tin đề nghị địa phương bổ sung	
								Kinh phí hỗ trợ đáp ứng nguyên tắc, quy định	Kinh phí hỗ trợ không đáp ứng nguyên tắc, quy định				
									Kinh phí				Lý do
21	Khắc phục, thiết lập các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Trảng Định	Huyện Trảng Định	Do ảnh hưởng của đợt mưa lớn kéo dài từ ngày 10/5 - 12/5/2022 do đó ảnh hưởng đến các tuyến đường huyện và đường xã trên địa bàn huyện Trảng Định	Khắc phục hậu quả thiên tai đảm bảo giao thông bước 1 c trên các tuyến đường huyện ĐH106, ĐH107, ĐH108, ĐH101B, ĐH102H, ĐH109A, ĐH109B, ĐH101, ĐH102, ĐH104, ĐH105, ĐH109, Xây dựng khe chống sạt lở tuyến ĐH108, ĐH109A, mở rộng talud đường tuyến ĐH109B. Xây dựng mô hình hàng rào che chống chống lo doan Vang Sạch đường (TNT) Phường Sân - Po Lầu, xã Vĩnh Trán Chiều dài khe l. = 18,5m, cao 3,2m. Xây băng đá béc vừa xi măng M100, Hết đất sạt lở l. 342,341m ³ tại đoạn Nà Luông. Làm khe l. đá chống lo tại đoạn Pác SLàng, loại 2x1x1 (6-10)	Năm 2023	1.500	1.373	1.373		127			
22	Khắc phục, thiết lập các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Lộc Bình	Huyện Lộc Bình	Ảnh hưởng của cơn mưa có cường độ lớn từ đêm ngày 09/5 đến ngày 10/5/2022 gây ra sạt lở đất trên các tuyến đường xã thuộc địa bàn các xã Hữu Khánh, Minh Hiệp, Thống Nhất, Hữu Lân, Lợi Hạc, Đông Quan, Nam Quan, huyện Lộc Bình, đường huyện ĐH131, ĐH132, ĐH133, ĐH134, ĐH135, ĐH136, ĐH138	Hết đất sạt lở 54.155m ³ , đảm bảo giao thông 14 công, 43 cơ máy, làm khe các vị trí sạt talud 222 to 617m ³ trên các tuyến đường xã thuộc địa bàn các xã Hữu Khánh, Minh Hiệp, Thống Nhất, Hữu Lân, Lợi Hạc, Đông Quan, Nam Quan, huyện Lộc Bình, đường huyện ĐH131, ĐH132, ĐH133, ĐH134, ĐH135, ĐH136, ĐH138, huyện Lộc Bình	6/2022 - 8/2022	2.638	2.586	2.586		53			
23	Khắc phục, thiết lập các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện Hắc Sơn	Huyện Hắc Sơn	Ảnh hưởng của mưa to kéo dài từ ngày 08/5 - 10/5/2022 gây ra sạt lở đất trên các tuyến đường huyện ĐH171, ĐH174, ĐH175, ĐH176, ĐH177, ĐH178. Ảnh hưởng của mưa to kéo dài từ ngày 08/5 - 10/5/2022 và 29/5 - 30/5/2022 gây sạt lở talud âm trên các tuyến đường huyện ĐH176, ĐH178	Hết đất sạt lở trên các tuyến ĐH171, ĐH174, ĐH175, ĐH176, ĐH177, ĐH178. Gai cỏ khe to đá thành đá béc, béc bê, sửa chữa mặt đường các tuyến ĐH176, ĐH178	18/6/2022-31/7/2022	850	843	843		7			